

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08/7/2020
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thi và ông Phương Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXX ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/6/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lãng Vĩnh T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu C, phường T, thị xã S, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn anh Lãng Vĩnh T trình bày: Anh và chị Phan Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã S, H ngày 03/9/2008 có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần do chúng tôi không có công việc làm ổn định, thu nhập thấp, đời

sống chung của gia đình khó khăn, hơn nữa tôi và chị H không có quan điểm chung trong cuộc sống, trong cách nuôi dạy con cái dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau, không tôn trọng nhau mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài đến giữa năm 2018 thì chị H bỏ nhà đi làm ăn ở đâu tôi không biết, thỉnh thoảng chị gọi điện về hỏi thăm các con, không quan tâm đến tôi. Từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm hỏi han nhau, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, nay tôi hết tình cảm vợ chồng với chị H đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn theo quy định pháp luật.

Về phía bị đơn là chị Phan Thị Thu H: Sau khi Tòa án thụ lý đơn ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Lãng Vĩnh T xin ly hôn chị H Tòa án đã triệu tập họp lệ chị H nhiều lần đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã trực tiếp đến tận nhà chị H để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đều không gặp chị H. Tòa án phải tiến hành xác minh và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi chị H ở và tại trụ sở UBND phường T và tại trụ sở Tòa án nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án phải giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh T khai vợ chồng có 02 con chung là cháu Lãng Minh H1, sinh ngày 06/6/2009 và cháu Lãng Minh Đ, sinh ngày 20/8/2010, hiện hai cháu mạnh khỏe bình thường, anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của hai cháu nếu bố, mẹ ly hôn hai cháu xin ở với bố. Khi ly hôn Anh T xin nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T khai vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh T khai vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận đơn của anh Lãng Vĩnh T xin ly hôn chị Phan Thị Thu H. Giao Anh T nuôi 02 con chung là cháu Lãng Minh H1 và cháu Lãng Minh Đ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi có yêu cầu mới, chị H có quyền thăm nom con chung. Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hôn nhân giữa anh Lãng Vĩnh T và chị Phan Thị Thu H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân hoàn toàn từ giữa năm 2018 đến nay do chị H đi làm ăn. Anh T xác định

tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn chị H. Xét thấy, hôn nhân cần phải được gìn giữ và vun đắp bằng tình yêu thương và trách nhiệm của cả vợ và chồng. Tuy nhiên, mục đích hôn nhân giữa Anh T và chị H không đạt được, không có hạnh phúc. Căn cứ Điều 56; 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận đơn của anh Lăng Vĩnh T xin ly hôn chị Phan Thị Thu H.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lăng Minh H1 và cháu Lăng Minh Đ. Giao Anh T nuôi hai con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, chị H có quyền thăm nom con chung.

[3]. Về tài sản chung; nợ chung và công sức: Tòa án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lăng Vĩnh T, Anh T được ly hôn chị Phan Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lăng Minh H1, sinh ngày 06/6/2009 và Lăng Minh Đ, sinh ngày 20/8/2010 cho anh Lăng Vĩnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Thu H đến khi có yêu cầu mới. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung và công sức: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lăng Vĩnh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/ 0006798 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, thành phố H sang án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lãng Vĩnh T chị Phan Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã S;
- Các đương sự;
- UBND phường T
- Lưu hồ sơ.

Lưu Ngọc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ngọc Hưng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã S;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Thao,
huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Ngọc Hưng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Tây, ngày 08 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP HÀ NỘI

VỚI THÀNH PHẦN XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thi và ông Phương Văn Quang.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án dân sự về việc Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Lăng Vĩnh T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu C, phường T, thị xã S, thành phố H

Căn cứ vào điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1, Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1; Khoản 2, Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lăng Vĩnh T, Anh T được ly hôn chị Phan Thị Thu H.

Biểu quyết 3/3

2. Về con chung: Giao hai cháu Lăng Minh H1, sinh ngày 06/6/2009 và Lăng Minh Đ, sinh ngày 20/8/2010 cho anh Lăng Vĩnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị Thu H đến khi có yêu cầu mới. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung và công sức: Tòa án không giải quyết.

Biểu quyết 3/3

4. Về án phí: Anh Lãng Vĩnh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh T đã nộp theo biên lai số AA/2018/ 0006798 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, thành phố H sang án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lãng Vĩnh T chị Phan Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được các thành viên Hội đồng xét xử tự đọc lại thấy ghi đúng đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

